

PHỐ TRONG TẬP VĂN NGUYỄN VIỆT HÀ

(Khảo qua “Giọng của phố”)

Lê Thị Thủy

Khoa Ngữ văn và Khoa học xã hội, Trường Đại học Hải Phòng

Email: thuyt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 05/12/2023

Ngày PB đánh giá: 28/12/2023

Ngày duyệt đăng: 05/01/2024

TÓM TẮT: Với gia tài văn chương bao gồm cả tiểu thuyết, truyện ngắn và nhất là tập văn đặc sắc về Hà Nội, chỉ trong vòng chưa đầy ba thập kỉ, Nguyễn Việt Hà đã trở thành nhà văn “con cưng” của mảnh đất Hà thành. Hà Nội trong tập văn của ông mang hơi thở của quá vãng mà vẫn đậm đầy chất hiện đại. *Giọng của phố* (xuất bản tháng 5/2023) có thể xem là sự nối dài liên tục những thanh âm thị dân đang ngày đêm thâm thĩ kể câu chuyện về một Hà Nội vừa mộng mơ, yên ả vừa tỉnh thức, náo nhiệt. Ở đó có muôn mặt thị dân qua nhiều thế hệ đã cùng nhau kiến tạo nên một căn tính riêng mang tên “Hà Nội tính” cho dù trải qua thăng trầm dâu bể cũng không bị mai một. Khảo sát sáu mươi hai bài tiểu luận trong tập văn *Giọng của phố*, bài viết của chúng tôi muốn nhìn sâu hơn vào những cánh cửa sổ trở vào đời sống phố trong trạng thái sinh động, phức tạp muôn màu của nó.

Từ khóa: Nguyễn Việt Hà, phố, tập văn.

THE CITY IN NGUYEN VIET HA'S MISCELLANEA

(Reference from “Voice of the city”)

ABSTRACT: In less than three decades, Nguyen Viet Ha has become a “favorite” writer of Hanoi because of his literary heritage including novels, short stories and especially unique miscellanea about Hanoi. His works carries the breath of an ancient Hanoi but still full of modernity. “The Voice of the City” (published in May 2023) can be seen as an extension of the urban sounds whispering day and night to tell a marvelous story about Hanoi from the past: dreamy and quiet but awakening and bustling. The works describe many classes and generations of Hanoians have created a unique identity called “Hanoi nature”. Through out many ups and downs of the

history, that identity has not been lost. In this article, the authors aim to look deeper into the vivid, colorful complexity lives of Hanoians via a study of 62 essays among “The Voice of the City”.

Keywords: Nguyễn Việt Hà, city, miscellanea

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn học Việt Nam sau đầu mốc 1986 đã chứng kiến sự trở lại rầm rộ của khá nhiều thể loại được coi là ngoại vi văn học trong đó có tạp văn. Làng tạp văn Việt đương đại ghi nhận sự tái xuất của rất nhiều cây bút tài năng như Nguyễn Quang Lập, Hồ Anh Thái, Tạ Duy Anh, Lý Lan, Nguyễn Việt Hà, Nguyễn Ngọc Tư, Đỗ Phấn, Nguyễn Vĩnh Nguyên... Với những cống hiến của mình, họ đã góp phần tạo nên tính đa dạng cho tạp văn Việt Nam. Trong số này, cái tên Nguyễn Việt Hà - nhà văn “con cưng” của Hà Nội - đặc biệt có một vị trí trang trọng. Thành công ở thể loại tiểu thuyết và truyện ngắn từ những ngày đầu cầm bút, song khi bắt tay với thể loại tạp văn, Nguyễn Việt Hà đã tạo nên một hiệu ứng mới mẻ trên văn đàn. Gia tài tạp văn của ông cho đến thời điểm hiện tại là năm tác phẩm nổi bật: *Nhà văn thì chơi với ai*, *Đàn bà uống rượu*, *Con giai phố cổ*, *Mặt của đàn ông* và gần đây nhất là *Giọng của phố*. Cho dù tạp văn Nguyễn Việt Hà chỉ xoay quanh những vấn đề quen thuộc của cuộc sống hàng ngày ở một đô thị ngàn năm tuổi - nhưng bằng khả năng quan sát, phân tích nhạy bén, lý luận sắc sảo, ông vẫn tạo ra được một hấp lực đặc biệt. *Giọng của phố* có thể xem

là sự nối dài khúc thức sáu mươi hai bài về phố mà người đọc đã rất quen từ trước, với những khuôn diện thị dân - hồn cốt của phố, với những triết luận nhân sinh về sự còn - mất của phố trong dòng chảy đời sống hôm nay.

2. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Trong vòng ba thập kỷ gần đây, tiểu thuyết, truyện ngắn và tạp văn của Nguyễn Việt Hà luôn là đối tượng được giới nghiên cứu phê bình và độc giả quan tâm đặc biệt. Thời đại mới với nhịp sống vội vã, người ta khước từ việc đọc dài, chỉ ưa những gì ngắn gọn. Có lẽ vì thế mà dư luận xung quanh tạp văn của Nguyễn Việt Hà sôi nổi hơn hẳn so với tiểu thuyết và truyện ngắn. Cả năm tác phẩm tạp văn trong gia tài văn chương của ông tính đến thời điểm hiện tại, đều hướng về một chủ điểm duy nhất: Hà Nội phố. Tuy thế, mỗi tác phẩm lại là một mảnh ghép, một mảng màu trên bức toan lớn là đời sống phố thị. Tạp văn mới nhất - *Giọng của phố* - tuy mới chào đời chưa đầy nửa năm nhưng đã châu tuần quanh nó nhiều ý kiến thú vị. Tác giả Minh Anh (Báo Người đô thị) với bài “*Giọng của phố*: trong tịch lặng lắng nghe” cho rằng lịch sử trong tạp văn của Nguyễn Việt Hà “có thể khác nhau về mặt kích thước nhưng cốt lõi vẫn được giữ nguyên bởi đều

đi từ “Hà Nội tính” - một giọng của phố quỳnh rũ đưa hương” [2]. Cũng tập trung vào tâm điểm là giọng, bài viết “Lắng nghe những âm điệu thị dân” của Mai An (Báo Sài Gòn giải phóng) phát hiện “có một cách đọc khác, đó là đọc cái giọng - “giọng của phố” “[1] khi thả mình vào những ký ức về phố của nhà văn. Đó cũng là đích đến của bài báo “Lắng nghe những thanh âm đa chiều từ *Giọng của phố*” của Linh Đan (báo VietNamnet). Bằng việc lấy những đoạn văn được xem là đặc sắc nhất trong sáu mươi hai đoạn khúc như *Ăn gì ở phố*, *Bồi đạo vỉa hè*, *Ký ức vỉa phố*, *Độc được tin đồn*, tác giả bài viết đi đến kết luận “Cứ vậy, người đọc như bị dẫn dụ lang thang cùng Nguyễn Việt Hà qua từng con phố, lắng nghe anh kể chuyện, cười khúc khích bởi cách nhận xét tếu táo nhưng âm ấp hiện thực, cảm nhận cả tiếng thở dài của những đêm không ngủ nằm nghe từng góc phố của mình” [3]. Nhìn chung, các bài viết này đều thiên về lược thuật nội dung và nghệ thuật của tạp văn *Giọng của phố* trên tinh thần tôn vinh những giá trị của thể tạp văn, sự nỗ lực làm mới của tác giả và vị trí của tác phẩm trong công cuộc bảo tồn hồn phố giữa những phồn tạp hôm nay.

3. NỘI DUNG

3.1. Tạp văn Nguyễn Việt Hà trong bức tranh chung của tạp văn Việt Nam đương đại

Trong hệ thống thể loại của văn học Việt Nam hiện đại, tạp văn là thể chưa có sự thống nhất trong cách định nghĩa và xác

định nội hàm. Trên thực tế, rất nhiều tác phẩm xuất hiện trên thị trường được đề tài văn, tạp văn, tạp bút... một cách không thuần nhất. Hiện nay, tên gọi “tạp văn” thường ít được sử dụng hơn do nhiều người bị ám ảnh bởi chữ “tạp” - với thiên nghĩa là “tạp nham, hổ lốn”, thay vào đó, người ta ưa dùng nhả từ “tản văn”. Trường hợp Nguyễn Việt Hà có phần khác: ông thích gọi những *essay* đăng báo của mình bằng cái từ người khác ngần ngại; và ngay từ trang bìa, nhà văn đã thể hiện rất rõ ý thức đó. Ông muốn xếp tập hợp những trang viết ngắn tản mạn nửa như chơi, nửa lại như ký của mình dưới một cái tên dân dã đời thường, thậm chí có giai đoạn còn bị gán mác thiếu nghiêm cần là “tạp văn” thay vì những mỹ từ khác. Trong một lần trả lời phỏng vấn, nhà văn đã trần tình: “Nói cho cùng, tạp văn là thứ văn mưu sinh, là thể loại “tủi thân” nếu miễn cưỡng phải so với tiểu thuyết hay truyện ngắn” [6, 6]. Chúng tôi tôn trọng sự lựa chọn này của tác giả đồng thời nhất quán sử dụng khái niệm “tạp văn” như một tên gọi khác của thể tản văn.

Với Nguyễn Việt Hà, tạp văn không chỉ là một thứ mạng xã hội riêng của ông, tạp văn còn là khoảng nghỉ lấy sức trên chặng đường dài theo đuổi giấc mơ tiểu thuyết như nhà văn từng trải lòng với báo chí. Vì vậy, ông luôn tự nhận mình là “tay ngang” trong giới tạp văn. Thế mà chỉ chưa đầy một thập kỷ khi rẽ ngoặt hướng sáng tác, trong vô số tên tuổi viết tạp văn đương đại, Nguyễn Việt Hà đã

thiết lập một sinh quyền văn chương riêng không trộn lẫn. Thể loại tạp văn, với tính chất tung tẩy, tự trào của nó đã khiến “chất giọng” đặc trưng của Nguyễn Việt Hà có cơ hội phát lộ đầy sáng tạo, đến nỗi một số nhà nghiên cứu nhất trí gọi đó là “chất giọng độc thủ”.

Với chất giọng ấy, ngay từ tạp văn thứ nhất *Nhà văn thì chơi với ai*, Nguyễn Việt Hà đã khiến người đọc phải gật gù tán thưởng trong sự thình lạng thích thú bởi những ngẫm suy đầy tính triết luận: “Thật ra chữ là thứ vừa sẵn vừa rẻ vừa dễ kiếm. Chữ là thứ dễ có nên người ta hay hoang. Nghĩ cho cùng, hoang chữ ung dung hơn hoang bạc. Có phải thế chăng mà tết ngày nay người ta thường hay chúc chữ” [4, 86]. Quan sát đời sống, ông có nhận xét rằng đàn ông Việt hay tươi cười, nhưng đằng sau đấy là nhiều sự đắng đót. Tạp văn *Mặt của đàn ông* xuất bản năm 2008 cười đầy rồi lại trầm buồn đầy. Nó bày ra những gằn gủi thân quen của Hà Nội, dù chỉ quanh quẩn với đàn ông, phố cũ, sách xưa, rượu ngon, người đẹp mà cơ man đủ thứ chuyện hi nộ ái ố. Vẫn sử dụng thể mạnh của lối viết hài hước sâu cay, hai năm sau, Nguyễn Việt Hà tiếp tục dành sự quan tâm cho tầng lớp thị dân trong tạp văn có tên *Đàn bà uống rượu*. Nếu như *Đàn bà uống rượu* nóng hổi chuyện phố xá, với góc nhìn thẳng về những khuôn diện thị dân đàn bà, từ các nàng hoa hậu đến cô hàng chợ Đồng Xuân, từ chuyện yêu đương đến sự tranh đoạt chức quyền... thì *Con giai phố*

cổ (2013) lại chậm rãi kể về một Hà Nội với những gã trai, mà như tác giả viết “bọn họ thông thả ăn, tinh tế mặc, chậm chậm sống. Có bọn họ, Hà Nội hôm nay mới có nỗi dăm bảy hàng phở ngon, vài ba quán cà phê thị dân sâu lắng” [5, 12].

Tinh táo, cay nghiệt, chua ngoa, tinh tế, mộng mơ, thâm trầm, suy tưởng - đó là hợp xướng những thanh âm chủ đạo ở hầu hết các tạp văn của Nguyễn Việt Hà, trong đó có *Giọng của phố*. Bằng giọng ấy, Nguyễn Việt Hà cứ thủng thình kể lại cho người ta những câu chuyện nho nhỏ về một phố thị vừa quen vừa lạ, vừa thanh lịch yên bình lại ồn ã phô phang, nhưng trên hết, là niềm khắc khoải và sự lưu luyến khôn nguôi với nơi chôn rau cắt rốn - cũng là chôn đi về nướng nấu cho những tâm hồn nghệ sĩ tha thiết yêu đời, yêu người.

3.2. Chân dung phố trong tạp văn “Giọng của phố”

Nhà văn ai cũng có vùng địa văn hóa của mình. Văn chương cổ kim đông tây đã ghi nhận một Gabriel Garcia Marquez với làng Macondo - hình bóng của thị trấn quê hương Aracataca ở Colombia, một M. Solokhov và vùng sông Đông đậm chất Cô đặc hoang hoải, một Mạc Ngôn gắn bó mật thiết với vùng đất Cao Mật “vừa anh hùng vừa thổ phi”... Trong nền văn chương xứ Việt thời hiện đại, mảnh đất Tràng An nghìn năm văn hiến luôn là đề tài miên viễn cho rất nhiều nghệ sĩ, nhưng có lẽ Nguyễn Việt Hà là nhà văn “chung

tình” nhất với đề tài Hà Nội. Xuất thân là “con giai phố cổ”, là “một người Hà Nội chính gốc”, Nguyễn Việt Hà dường như ít khi đi đâu ra ngoài bán kính vài kilômét từ phố Nhà Chung. Ông cứ nhả nha dốc cái vốn liếng về nó cùng duyên kể chuyện của mình lên trang sách, để rồi kiến tạo nên một vùng địa văn hóa Hà thành độc đáo đặc sắc mang thương hiệu của riêng mình.

Nói về vị trí Nguyễn Việt Hà trong vùng địa văn hóa Hà Nội, có nhà phê bình cho rằng ở Việt Nam có một nghịch lý nhưng xem ra lại thuận lý, đó là trong khi đô thị mọc lên dọc dài dải đất hình chữ S đã hơn một thế kỷ nay thì văn học Việt Nam cơ bản vẫn cứ mãi là văn học về thôn dân. Thảng hoặc ở đâu đó có tác phẩm viết về đô thị thì thường vẫn là từ điểm nhìn của thôn dân ngụ cư trông vờn cố xứ, và cách kiểu diễn ngôn có từ thời Vũ Trọng Phụng: nông thôn thì thuần khiết nguyên bản, đô thị thì phồn tạp tha hóa. Cho đến khi Nguyễn Việt Hà xuất hiện thì dòng văn học đề tài đô thị được củng cố, được khẳng định sự tồn tại chính danh của nó, và đô thị được minh giải nhiều điều.

Năm 2023, khi tái xuất với *Giọng của phố*, Nguyễn Việt Hà tiếp tục sứ mệnh minh giải phố bằng vốn liếng tích lũy của một “cao bồi già” đã bước sang ngưỡng lục tuần. Ở đó, người ta không chỉ thấy bức chân dung sắc nét của những thị dân phố mà còn đọc được cả những trăn vấn về đời sống phố trong chiều sâu tâm tưởng và rộng dài ngẫm suy.

3.2.1. Chân dung phố qua tầng lớp thị dân

Gắn bó với mảnh đất kinh kỳ từ lúc lọt lòng và chưa từng bao giờ đi xa nó quá ba tháng, Nguyễn Việt Hà có đủ điều kiện để thông hiểu Hà Nội như một người bạn cố tri. *Giọng của phố* tiếp tục phát triển góc nhìn từ các tạp văn trước về một “Hà Nội tính” qua những khuôn diện người được xem là gốc rễ của nền văn hóa đô thị: tầng lớp thị dân. Bức chân dung đô thị vì vậy cũng trở nên hấp dẫn nhờ những phác họa về lớp người đông đảo nhất ở phố này: “Thị thành đông đảo và lắm giai tầng thật. Nhưng thị dân được tính vào đây ít người nghèo, chẳng có nông dân và không đậm màu cần lao. Họ có nỗi khổ tâm, dần vật của kẻ ăn ngon mặc đẹp, chứa ký ức mát mát hoặc mớ chữ trong đầu chứ không phải loại chỉ cần no ấm là đủ. Và ngay mỗi con người ấy cũng không thể xác định đơn sắc là tích hay tiêu cực” [6, 89].

Với Nguyễn Việt Hà, “thị dân” không phải chỉ là khái niệm tập hợp người có nhiều nét giống nhau về công việc, nghề nghiệp, truyền thống, mà quan trọng hơn là cách thức tổ chức gia đình với những quy tắc ứng xử đã trở thành “nếp nhà”. Được xem là những người Hà Nội gốc, có thể thuộc thế hệ thứ ba hay bốn tính từ thời điểm người Pháp xây lãnh sự quán trên mảnh đất Hà Thành và rời bỏ nó bởi cuộc đảo chính của phát xít Nhật, những thị dân mang trong mình đặc tính của người đất kinh

kỳ - Kẻ Chợ tự ngàn xưa đã tổng hòa cho mình một nét văn hóa riêng. Trong *Giọng của phố*, họ trước hết là những tiểu thương có thâm niên bán buôn ở khắp các ngõ phố Hà Nội. Họ “phần lớn đều là các bà các cô mà phong độ đặc trưng thường tập trung ở những thiếu phụ tuổi khoảng từ băm năm đến sáu năm (...) Sắc sảo, tàn tảo, nhu hoạt, thương chồng chiều con” [6, 38]. Họ gắn chặt với ký ức vỉa phố từ thời chiến tranh bom đạn hay đói kém bao cấp “tuy vất vả nhưng vẫn giữ sâu trong mình một nếp ăn cách mặc kiêu sa tinh tế” [6, 54]. Họ cũng có thể là những bà bán chè chén vỉa hè - linh hồn của “mắt phố” thời còn đói kém, là những bác thợ may kiểu cổ vô cùng kỹ tính hay cô chủ sạp báo giấy với phong thái từ tốn, nhẹ nhàng, đúng chất Tràng An thanh lịch. Ngay cả ở môi trường ồn tạp là chợ giời, chợ đuôi với không ít đàn ông ngồi chợ mang dáng vẻ phóng khoáng giang hồ thì nhà văn vẫn phát hiện ra chất người Hà Nội ở cái sự “rất mực chung thủy, nhất là những cặp vợ chồng cùng đứng bán chung một mặt hàng” [6, 38]. Thông dong hơn một chút là lớp thương gia dư dả ăn mặc mà nhiều người trong số này “hoàn toàn không phải là cái kiểu người chỉ biết hùng hục kiếm tiền rồi nhân một ngày đẹp trời nhân văn đi làm từ thiện” [6, 279]. Cốt cách văn hóa trở thành yếu tố tiên quyết để xác nhận một “thật” thương gia và “trọc phú” nửa mùa. Mặc dù có lúc phải công nhận “thương gia ở

ta quả là đáng thương” nhân câu chuyện về một ông thương gia hành nghề buôn lụa “Ông ta hay hiện hình lên tivi nói những lời có cánh về văn hóa doanh nhân và về cách trung thực tạo ra thương hiệu. Thế nhưng trong một ngày xấu trời, chợt ông thấp thoáng lộ nhân cách của một gian thương. Gạch đá trên “phây búc” ném vào khăn đội đầu của ông ta cả tạ” [6, 281-282] thì nhà văn vẫn cứ lạc quan tin tưởng vào một tương lai không xa với tinh thần tiên phong lĩnh ấn của tầng lớp thương gia đích thực mang thương hiệu Việt.

Bên cạnh lớp tiểu thương, doanh nhân còn là cơ man những công chức mà Nguyễn Việt Hà triu mến gọi là “đặc sản lừng danh của đô thị” [6, 217]. Mẫu nhân vật đã từng được văn xuôi trước cách mạng yêu thích đến những năm đầu của thế kỷ XXI hầu như không mấy thay đổi ở cái cốt cách “ngay ngắn, đại loại đa phần đều sâu sắc nhàn nhạt, đều chín chu sạch sẽ” [6, 217]. Tuy thế, nhà văn vẫn nhìn thấy ở họ nét đáng yêu khi họ hâm mộ nghệ thuật một cách vô tư, vô lợi. Bằng chứng là “có khá đông công chức làm thơ, viết văn, loay hoay ca khúc, tô vẽ hội họa và mọi người cũng thấy là được” [6, 217]. Dường như việc công chức lấn sân sang nghệ thuật đã trở thành một nét đẹp văn hóa của thời đại mới khiến cho những cái dở trong thói quen thị dân cũng giảm bớt đi nhiều.

Không khó để nhận ra trong tạp văn của mình, Nguyễn Việt Hà đã có chủ

ý khoanh vùng tinh hoa thị dân vào những tay “cao bồi già” - khái niệm có phần ưu ái chỉ những trung niên thường xuất thân trong gia đình buôn bán, học hành lữ đờ “nhưng thông minh tài hoa lãng tử kiêu bạc”. Họ cụ thể là những “tay chơi” phố cổ hữu danh hoặc vô danh, những “quý ông” thành đạt, những “lãng tử phố phường”, một số là nghệ sĩ có tên tuổi - nói chung là hạng trung lưu có chữ - căn cốt để hình thành nên tầng lớp thị dân ở phố. Những tay chơi gốc gác lâu đời ở Hà Nội mà tinh tế sành điệu, lại vừa khá giả cầu kỳ thì thường say mê sưu tầm một thứ gì đấy, hoặc rất đắt tiền như cổ vật hay đồng hồ hàng hiệu, xe máy xe hơi hoặc cực kỳ bình dị như cây bút, con tem, đĩa hát... Thú vui của họ lâu dần tạo nên thương hiệu riêng cho tay chơi và cố nhiên, họ còn chia sẻ cả vẻ ngoài nhàn nhã phảng phất buồn bã với một phong độ uể oải kiêu bạc dưới khuôn mặt đẹp trai phong trần.

Hà Nội vốn mệnh mông nên bất cứ ai cũng có một “thứ Hà Nội” của riêng mình, gọi giản dị là “chất”. Làm nên “chất Hà Nội” không chỉ có sự góp mặt của những trung niên tài hoa lãng tử mà còn là vô số nhan diện phụ nữ được nhà văn gọi là “những thị dân downtown” - vùng văn hóa lõi đã góp phần kiến thiết một Hà Nội đương đại. Đó là người chị thân thiết tên Hiền làm ở Ngân hàng Công thương - vợ nhà thơ Nguyễn Thụy Kha - nhưng “rất ít chất công chức. Có lẽ là do lấy phải một tay chồng lơ mơ bất

trắc, chỉ biết lương thiện làm thơ rồi làm nhạc” [6,115]. Đó còn là một nữ tạp văn trẻ tên Đông Di vừa thanh vừa ngoa nhưng hoạt bát thông minh và đặc biệt sắc sảo; là một thiếu phụ Hà thành tha hương bỗng dưng đi viết cổ tích khiến cho những ẩn ức về phố lại ào ạt trở về đau đáu ám ảnh bao người. Đó là chưa kể tới những “kỳ nữ phố” hát nhạc Trịnh mang trong mình đầy đủ thứ “nữ tính Bắc” nồng nàn mê đắm, những kỹ nữ “có xuất xứ ở những nơi âm ỉ nước mắt” [6,112] vừa biết thương mình vừa biết thương người...

Giữa muôn vàn khuôn diện người Hà Nội trong *Giọng của phố*, không thể không nhận ra bức chân dung tự họa của chính tác giả - một “giai phố cổ” chính hiệu. Thâm trầm, hài hước và thoáng chút giễu nhại đầy dí dỏm, Nguyễn Việt Hà tự xếp mình vào hàng ngũ lớp người đã lớn lên từ lúc phố còn là làng, dưới những mái ngói âm dương bụi phủ, trong sự bao bọc của những ký ức về vỉa hè, về những trận bóng đá “phủ”, về những buổi xem phim trốn vé, về cái nắm tay vụng về với người bạn gái đầu tiên... Xuất thân là một thị dân công chức trong ngành ngân hàng chuyển sang làm văn viết báo, có lẽ khi nhận xét về giới này với những lời lẽ có phần bỡn cợt, Nguyễn Việt Hà chính là đang tự trào bản thân mình. Tự giễu - đấy cũng là một phẩm chất không phải ai cũng có được. *Giọng của phố* làm cho những bản khoả của độc giả về tác giả trở nên sáng rõ hơn “độc giả cơ hồ nhận ra người

viết hình như đã có tuổi, vì anh hay nhớ” [6,7]. Hay nhớ, cũng như tự trào tiếu, rõ ràng chỉ có ở những trung niên chưa khi nào thôi thao thức về nghĩa vụ của cá nhân đối với cuộc đời.

Thấp thoáng trong cả ba phần “Ký ức ở phố”, “Hoang đường ở phố” và “Mất ngủ ở phố” là những gương mặt thị dân đàn ông và đàn bà mà hầu hết đều có điểm chung là tài hoa tinh tế. Có lẽ bởi những con người ấy, nhiều năm về trước “Được văn hóa vỉa hè nửa chính nửa tà nuôi dưỡng, bọn nhóc lớn dần lên, hình thành một tính cách độc đáo của phố cổ. Đa phần đều ham chơi, cho đến lúc về già vẫn là “dân chơi”. Chúng nó đọc sách theo kiểu chúng nó, nên rất ít đưa thành đạt bằng cấp... Có một điều lạ, tất cả bọn chúng đều thông minh tài hoa. Đã là con giai thì cường kỳ kiêu bạc. Đã là con gái thì đảm đang sang chảnh, vừa biết cầu kỳ cắm hoa vừa biết hoạt bát nói tục” [6, 55]. Ngắm phố phường qua thăng trầm thời gian, nhà văn nhận thấy có sự liên hệ chặt chẽ giữa lớp tinh hoa thị dân với việc bảo tồn hồn phố: “Hà Nội vốn không hẳn là đất học hành, những người đỗ đạt tử tế thường không nhiều, chỉ nườm nượp đông đám phóng khoáng tay chơi. Có điều cách chơi ở bọn họ đều sang, đều đáng nể và đáng trọng. Phố mà vắng họ, tự nhiên bỗng hoang mang lộ ra nhiều khoảng trống” [6, 176].

Nhà văn Nguyễn Trương Quý - người bạn thân thiết của Nguyễn Việt Hà cho rằng: “Nguyễn Việt Hà soi ra những

gót chân Achilles của những người sống ở Hà Nội và nặng lòng với nơi này. Nó chính là cái nhu cầu đưa ra một tấm căn cước nhận diện cư dân “người Hà Nội”” [8, 49]. Lời nhận xét ấy đã tìm thấy sự đồng điệu với nhà phê bình văn học Trần Ngọc Hiếu khi anh tổng kết: “Những phát hiện của nhà văn Nguyễn Việt Hà về diện mạo của con người thị dân Hà Nội đương đại, với cá nhân tôi, có sức gợi mở cho những suy tư nhân học về bản sắc của thành phố này” [7].

3.2.2. Chân dung phố qua những tra vấn về đời sống phố

Đọc *Giọng của phố*, độc giả không chỉ thấy một Hà Nội trong dọc dài thời gian, đan xen quá khứ hiện tại qua những khuôn mặt thị dân - linh hồn của phố, mà còn thấy đằng sau nó là nỗi niềm trăn trở băn khoăn có chút xa xót trước biến thiên tất yếu của phố phường. Cho nên *Giọng của phố* được nhà văn cấu trúc ba phần phóng chiếu trật tự của quy luật tâm lý đời người: sống với ký ức đẹp xưa, băng khuâng với những dư âm quá khứ còn sót lại và mất ngủ khi phải đối mặt với thực tại phồn tạp. Sáu mươi hai bài tiểu luận như tâm sự ngẫu hứng mà ngẫm kỹ lại mang tinh thần tra vấn của triết học về lẽ tồn - vong, được - mất.

Cùng với đám thị dân, “phố” trở thành một nhân vật xuyên suốt có đời sống riêng của nó. Tác giả cũng rất rõ ràng thẳng thắn khi khoanh vùng phạm vi nội hàm phố “phố ở đây là những con phố

đã cũ kỹ nằm loanh quanh ở trung tâm Hà Nội từ hồi chỉ có bốn quận” [6,18]. Đoạn đời cổ, cũ của phố được tái hiện từ ký ức của những đứa con cả đời gắn bó với phố. Phố trong hồi ức có rất nhiều quán ăn ngon nhưng tuyệt nhiên không có một hàng nào hớm hĩnh đề biển “quán ngon” hay dùng tiểu xảo nấu nướng đánh lừa vị giác thực khách bằng những gia vị tân kỳ. Cả dãy phố cổ chỉ có vài trăm mét mà ê hề của ngon vật lạ. Thực khách vào ăn cũng đồng thời góp phần xác lập thương hiệu cho những quán hàng trứ danh đã đi vào lịch sử. Phố của thời xa vắng ấy còn ngập tràn những sân bóng đá “phủi” vỉa hè - cái nội dung dưỡng biết bao tên tuổi huyền thoại cho Thể Công hay Công An Hà Nội - với hai phẩm chất bắt buộc là khéo và quái đã nâng hạng tiểu xảo lên hàng thượng thừa “biểu hiện của tài năng và đẳng cấp” [6, 34]. Bóng đá vỉa hè, rồi chè chén vỉa hè, cà phê vỉa hè, quán cóc vỉa hè... hầu như mọi sinh hoạt của dân phố đều có sự tham gia của cái không gian đặc biệt này. Cùng với vỉa hè là chợ. Có lẽ vì tên gọi xa xưa của Hà Nội là Kẻ Chợ cho nên đoạn đời phố cũ không thể thành hình nếu thiếu đi những khu chợ. Chợ trở thành biểu tượng quan trọng đến nỗi người ta không còn nghi ngờ gì “lịch sử của phố cổ Thăng Long cũng chính là lịch sử của những cái chợ” [6, 36]. Văn hóa chợ nơi phồn hoa đô hội được nhìn nghiêng từ những khuôn mặt tiểu thương vừa sắc sảo nhu hoạt vừa đậm đậm chất “chợ búa” lẫn bọn kẻ cắp lành nghề khiến

sự ồn tạp của nó càng trở nên khét tiếng. Từ chợ, những “con mắt phố” trở thành những ô cửa sổ trở vào muôn mặt đời sống: lễ hội dân gian không chỉ tồn tại ở những vùng ven đô mà vẫn được dân phố bảo tồn trong lòng những con ngõ nhỏ cổ kính; những sạp báo giấy chửi chu kiêu nhà nước hay bán tại tư gia đã góp phần phát triển thú đọc báo buổi sáng “quan trọng chẳng kém gì bát phở tái nạm gầu” [6, 82]; những ga xép nhỏ quanh Hà Nội gợi nhớ phong khí trầm mặc tiêu tao đến rung rung; và đặc biệt nhớ là không khí ngày xuân của thời Hà Nội xa xưa bần bạch luôn gắn liền với hình ảnh những “ông bố cao bồi có tuổi kiêu bạc, thanh thần khệnh khạng đi ngắm hoa chọn đào trong chiều mưa phùn cuối Chạp giăng mịn rêu phong phố cổ” [6, 301] để thấy Hà Nội tinh tế đẹp đến nao lòng.

Chìm đắm trong ký ức về phố của muôn năm cũ, khi quay trở về thực tại, đứa con cưng của phố không khỏi chạnh lòng xa xót khi chứng kiến những đổi thay chóng mặt. Vỉa hè dung dưỡng tuổi thơ giờ đây nhón nháo, dung tục, quyết liệt thị trường... với các mặt tiền “nồng nặc mùi tính toán” [6, 54]. Những làng ven đô là nền gốc của phố cũng bị “thực bào” trong nhịp phát triển như vũ bão của dự án, quy hoạch. Các quán chè chén vỉa hè đơn sơ trước đây là địa chỉ tâm tình của những cư dân thông dong rảnh việc giờ cũng đứng trước nguy cơ bị soán ngôi bởi sự co hẹp nhu cầu tâm tình của con người. Người ta đến quán nước cũng

không còn muốn chuyện trò, thay vào đó mỗi người lại đắm đuối vào thế giới ảo của riêng mình trên những chiếc smartphone hiện đại. Đi ngoài đường khi muốn mông lung ngắm phố thì “không biết buông mắt vào đâu” bởi “Thời trang chống nắng làm phần lớn các quý bà quý cô thăng hoa thành kính dị. Nó làm đáng phố mất hẳn đi nét tinh tế đậm đà phồn thực, cho dù có đôi chút quyến rũ hung hiểm” [6, 43]. Đời sống hiện đại đã gần như xóa bỏ những thanh âm ngày cũ, hoặc không cũng làm nó biến chất. Đó là những tiếng chim nhang nhác giống hệt nhau vì đều bị nhốt trong lồng, nhiều đoạn phố đã tuyệt tích tiếng ve mỗi khi hè về nhưng bù lại ở những phố ấy “bọn trẻ con chơi trò chơi điện tử siêu cực” [6, 46]. Ngay đến thứ thanh âm độc đáo khó nắm bắt là giọng phố thì đã không còn “dịu dàng thăm thẳm thờ than lãng mạn qua mặt nước hồ Tây, rồi khe khẽ khắc khoải trong từng tiếng rao đêm, loanh quanh trên những phố nhỏ hàng Ngang Hàng Đào Hàng Bạc” [6, 45], thay vào đó là những hỗn âm chói tai từ còi xe, từ các hàng quán lớn nhỏ, từ bộ loa thùng của những nhóm tập thể dục lúc sáng sớm tinh mơ hay tối khuya. Cái nghiêm cẩn, nền nếp, cổ kính, thông thả... đang nhạt dần nhường chỗ cho nhịp sống mới hối hả, gấp gáp và sòng phẳng hơn. Ăn cũng vội, chơi cũng vội, thậm chí yêu và thương cũng vội. Có phải chăng vì “giống như nhiều đô thị lớn khác ở ta, Hà Nội giờ đây càng ngày càng ồn” [6, 45].

Cư dân ở phố bây giờ chỉ còn một số lượng rất ít các “thị dân” đúng nghĩa. Đến nỗi giữa thanh lịch ngời ngời sang trọng Bờ Hồ, đáp lại câu hỏi đường ngo ngác của hai thôn nữ chỉ là ánh nhìn “trắng dã nghi hoặc cạn kiệt niềm tin của tiểu thị dân” [6, 50]. Lớp người tinh hoa của nền văn hóa phố thị đang dần mai một. Trong số những cái mất đi này, có cả những điều tử tế và cả những thứ không còn phù hợp. Sự pha trộn, dung hợp của “văn hóa phố cổ đời mới” dù đã được báo trước nhưng vẫn khiến người nặng lòng với nó không khỏi bùi ngùi.

Hà Nội sau thời bao cấp đã thay da đổi thịt. Nhà văn nhìn sâu vào lòng phố thấy có nhiều hơn những mặn tọc vỉa hè, những nhờ nhờ bành bạc của đồ mỹ ký lòng đám thị dân trọc phú, những tháu cáy “buông mạn ăn chay” đang lên ngôi thành một thứ trào lưu đương đại dễ lây lan. Tuy thế, hàng đêm nằm nghe phố thờ, cảm nhận được cả tiếng phố khe khẽ cựa mình, vẫn thấy lòng chột chùng lại như lúc chìm đắm vào tiếng thăm thì của giọng phố. Nó “Hoặc mỏng manh như lời tỏ tình của một cặp đôi đang yêu, ngọt ngào hôn nhau ở góc phố vắng. Hoặc buồn bã xúc động như tiếng sáu rưng đêm hè. Hoặc băng lảng thiêng liêng trầm kính như tiếng chuông chùa hay chuông nhà thờ vào lúc tang täng sớm” [6, 48]. Nhờ giọng ấy mà trải qua bao thăng trầm dâu bể, Hà Nội vẫn không bị mất, và “Hà Nội tính” có thay đổi thì vẫn mãi còn đó trong những lẽ lạt đậm đà hồn

phố cùng những người vẫn tha thiết lưu luyến giữ lại phong vị xưa.

4. KẾT LUẬN

Viết về đô thị, lại là một đô thị lớn đã quá quen thuộc như Hà Nội là một thuận lợi nhưng cũng đồng thời là thách thức đối với bất kỳ nhà văn nào. Sự xuất hiện (và bán chạy) của bốn tập văn trước đây và giờ là *Giọng của phố* đã cho thấy bản lĩnh và tài năng của Nguyễn Việt Hà. Sáu mươi hai bài tiểu luận bàn về những chuyện linh kinh vụn vặt muôn mặt sắc màu hồn phố, tưởng tầm phào phù phiếm mà có sức cuốn hút kỳ lạ. Ai cũng nhận ra, việc viết chính là một cách “rút ruột nhà tơ”, một động thái “trả nợ ân tình” của một đứa con được nuôi dưỡng và lớn lên bởi phố. *Giọng của phố* do vậy là những ám ảnh tinh tế, những nỗi niềm sâu thẳm, những hoài niệm ngổn ngang... về một đô thị đã đi qua biết bao biến động và giờ trở mình giữa thời hiện đại. Bức chân dung phố cho dù đã không còn nguyên nét dáng ngày xưa, đâu những tiếng vọng giờ đã mong manh nghe chừng sắp mất, thế nhưng trong sự tịch lặng của cõi lòng người, người ta vẫn lắng nghe được những tàn âm thanh lịch, dịu dàng và đầy nhắc nhớ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai An (2023), *Lắng nghe những âm điệu thị dân*, Truy cập ngày 12/10/2023, từ nguồn [Http://www.sggp.org.vn](http://www.sggp.org.vn).
2. Minh Anh (2023), “*Giọng của phố*”: Trong *tịch lặng lắng nghe*, Truy cập ngày 02/9/2023, từ nguồn [Http://nguoidothi.net.vn](http://nguoidothi.net.vn).
3. Linh Đan (2023), *Lắng nghe những thanh âm đa chiều từ “Giọng của phố”*, Truy cập ngày 27/6/2023, từ nguồn <http://vietnamnet.vn>.
4. Nguyễn Việt Hà (2005), *Nhà văn thi chơi với ai*, Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội.
5. Nguyễn Việt Hà (2013), *Con giai phố cổ*, Nhà xuất bản Trẻ, Hà Nội.
6. Nguyễn Việt Hà (2023), *Giọng của phố*, Nhà xuất bản Trẻ, Hà Nội.
7. Sông Gianh (2019), *Người kể chuyện đầy hứng khởi về Hà Nội*, Truy cập ngày 22/01/2022, từ nguồn <http://nhipsonghanoi.hanoimoi.vn>
8. Hoàng Phương (2022), ‘Nguyễn Việt Hà - Con giai phố cổ’, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 493 tháng 3, tr. 46-51.